

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 09/03/2023

**KỶ VỌNG MỞ RỘNG NHỊP
HỒI PHỤC**

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động trái chiều trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones giảm 58,06 điểm (-0,18%), chỉ số NASDAQ tăng 45,67 điểm (0,4%) và chỉ số S&P 500 tăng 5,64 điểm (0,14%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ khi chủ tịch FED gợi ý về khả năng tăng lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn.
- Chứng khoán châu Âu có diễn trái chiều trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 10,44 điểm (0,13%), CAC 40 (Pháp) giảm 14,51 điểm (-0,2%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á đa phần giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 1,19% và 0,76% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, bạc, vàng cũng giảm điểm.
- Ngày 7/3, Ngân hàng Dự trữ Australia(RBA) công bố quyết định tăng lãi suất thêm 0,25% lên mức 3,6%, mức lãi suất cao nhất trong 11 năm qua.
- Indonesia trợ cấp khoảng 450 USD cho mỗi chiếc xe máy điện và 5.200 đô la cho mỗi ô tô điện như một phần đẩy nhanh phổ cập phương tiện chạy điện.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tích cực trong phiên giao dịch hôm qua, chỉ số đã vượt qua được vùng kháng cự có sự xuất hiện của đường SMA 10, và tự tin chinh phục tiếp vùng kháng cự của SMA 20, thanh khoản toàn thị trường tăng trở lại nhờ sự quay trở lại của cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư nước ngoài. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 11,34 điểm, đóng cửa tại 1049,18 điểm, giá trị giao dịch tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như tài chính, các dịch vụ hạ tầng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như VPB, DXG, POW.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 243,51 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, VND, SSI. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 212,16 tỷ đồng.
- 2 tháng đầu năm 2023, Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 1,6 tỷ USD, giảm 34,8% so với cùng kỳ năm 2022.
- Theo Bộ Công Thương, trong 2 tháng đầu năm 2023, Việt Nam chi 1,7 tỷ USD để nhập xăng dầu các loại, tăng 56,3% so với cùng kỳ.

Doanh nghiệp

-  **FPTS:** Chứng khoán FPT dự lãi năm 2023 giảm 34% do dự báo thị trường chứng khoán năm 2023 kém hấp dẫn.
-  **VAB:** Ngân hàng TMCP Việt Á chốt ngày tham dự ĐHĐCĐ năm 2023 trong tháng 4/2023 tại tỉnh Quảng Bình.
-  **AMS:** Chủ tịch và Tổng giám đốc CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC đăng ký mua thêm 12,1 triệu cổ phiếu.
-  **PSH:** CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 với khoản lợi nhuận sau thuế âm 236,6 tỷ đồng.
-  **MVN:** Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam công bố báo cáo tài chính năm 2022 với lợi nhuận sau thuế xuống mức 1.835 tỷ đồng.
-  **CTR:** Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel dự báo doanh thu vượt 10.000 tỷ đồng năm nay.
-  **TVC:** Em gái ông Phạm Thanh Tùng đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu TVC.
-  **PLC:** Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex triển vọng cung cấp 733.000 tấn nhựa đường cho các dự án đầu tư công.
-  **DSC:** CTCP Chứng khoán DSC dự kiến phát hành 100 triệu cổ phiếu trong quý 1/2023.
-  **BWE:** Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương nâng công suất cấp nước sạch phục vụ địa bàn huyện Dầu Tiếng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	09/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.049,18	1,09%	0,83%	-1,40%	4,18%
HNX30 INDEX	368,73	1,76%	1,36%	3,10%	11,37%
VN30 INDEX	1.040,59	1,31%	0,60%	-1,82%	3,52%
S&P 500	3.992,01	0,14%	1,03%	-2,19%	3,97%
Dow Jones	32.798,40	-0,18%	0,42%	-2,68%	-1,05%
Nasdaq	11.576,00	0,40%	1,73%	-1,81%	10,60%
Shanghai Composite	3.285,24	0,06%	-0,77%	0,45%	6,34%
Nikkei 225	28.623,17	0,63%	4,09%	3,77%	9,69%
Thailand SET	1.612,60	-0,37%	-0,60%	-3,39%	-3,36%
Malaysia	1.454,05	-0,04%	-0,10%	-0,72%	-2,77%
Philippine	6.704,74	-0,10%	1,24%	-2,02%	2,11%
Indonesia JCI	6.776,37	0,14%	-1,18%	-1,75%	-1,08%
FTSE 100	7.929,92	0,13%	0,19%	0,24%	6,42%
DAX	15.631,87	0,46%	2,14%	0,70%	12,27%
CAC 40	7.324,76	-0,20%	1,25%	1,90%	13,15%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TCR	3.53	17.600	6,97%
ACC	15.35	508.000	6,97%
LCG	13.05	19.936.900	6,97%
HAS	7.56	200	6,93%
TTB	2.63	824.300	6,91%
HOT	27.85	900	6,91%
HRC	55.70	3.300	6,91%
SFC	16.45	100	6,82%
BBC	60.45	300	6,70%
DXG	11.20	24.607.200	6,67%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PNC	9.40	200	-6,93%
PDN	128.60	2.100	-6,88%
AMD	1.11	3.354.900	-6,72%
CLW	28.90	100	-6,47%
AST	53.10	67.500	-6,18%
PAC	29.10	500	-5,83%
HU3	5.00	12.400	-5,66%
LEC	5.40	500	-5,43%
TPC	7.31	1.300	-4,57%
VDP	37.80	1.400	-4,30%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VDL	19.80	1.100	10,00%
PRC	70.90	57.500	9,92%
SEB	49.60	100	9,73%
HAT	27.30	4.400	9,64%
CX8	5.70	100	9,62%
GDW	23.50	900	9,30%
NBW	22.40	300	9,27%
CKV	13.80	1.600	8,66%
SGC	92.00	200	8,36%
CLM	66.90	100	7,90%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
GLT	21.60	600	-9,62%
KKC	5.70	4.000	-9,52%
SMT	7.80	500	-9,30%
UNI	9.00	2.800	-9,09%
DVM	14.90	339.100	-8,02%
PHN	36.50	100	-7,59%
TV3	14.80	12.000	-7,50%
HHG	1.30	149.900	-7,14%
SDG	14.80	200	-6,92%
KVC	1.40	163.000	-6,67%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	44.237	NT2	23.744
2	VND	37.684	FUESSVFL	18.336
3	SSI	32.460	DXG	17.134
4	FRT	26.511	VCB	15.529
5	HSG	25.857	DGW	15.458
6	CTG	21.674	KDC	11.678
7	VIC	20.891	TPB	9.570
8	POW	17.552	NKG	7.904
9	HDB	16.310	VPB	7.599
10	BID	16.071	DCM	6.686

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	20.331	SHS	1.088
2	TNG	1.013	EID	560
3	CEO	985	NAG	389
4	PRC	248	NVB	334
5	CDN	184	IVS	124
6	HUT	142	NET	99
7	L14	63	INN	99
8	PSI	42	ICG	23
9	TOT	36	V12	18
10	IDV	34	ONE	16

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	09/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	76,56	-1,19%	-2,05%	-1,92%	-4,61%
Oil Brent	USD/bbl.	82,58	-0,76%	-2,56%	-2,27%	-3,88%
Thép thanh	CNY/MT	4.233,00	0,31%	0,33%	3,85%	3,57%
Nhôm	USD/MT	2.310,00	0,17%	-3,50%	-5,53%	-1,68%
Đồng	USd/lb.	402,50	1,31%	-1,25%	-2,04%	5,52%
Than	USD/MT	179,50	0,14%	-7,24%	-25,01%	-55,59%
Đường	USd/lb.	20,88	-0,67%	1,51%	5,08%	11,54%
Ngô	USd/bu.	633,75	-1,17%	-0,63%	-5,52%	-6,60%
Gas	USD/MMBtu	2,60	-5,06%	-6,11%	6,83%	-41,99%
Sữa	USD/cwt	17,59	-0,11%	-0,68%	-2,06%	-14,07%
Vàng	USD/t oz.	1.816,50	-0,08%	-1,30%	-3,30%	-1,40%
Bạc	USD/t oz.	20,05	-0,24%	-4,07%	-10,25%	-17,17%
Lúa Mỳ	USd/bu.	685,50	-1,50%	-3,82%	-10,74%	-14,18%
Thịt lợn	USd/lb.	85,75	1,12%	0,94%	12,94%	-2,22%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4.446,00	0,34%	1,79%	6,82%	7,21%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!